**Tuần 14**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: TOÁN**

**Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG**

**( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1/**Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số.

-Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có dấu hai phép tính cộng, trừ trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài tập có một bước tính liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.

**2/Năng lực và phẩm chất:**

**a.Năng lực**

- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.

**b.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi để chiếu nội dung bài; các thẻ chữ số 3, 3, 8; bảng nhóm.

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2: LUYỆN TẬP/96**  **Thứ hai, ngày 4/12/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: ( 5p)**  - LT cho các bạn chơi trò chơi “Trời mưa”  - GV đưa ra lần lượt 2 phép tính trừ và YC HS giơ thẻ Đ, S.  a.19+45=64  b. 28+35=53  - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.  **2. Luyện tập: ( 30p)**  ***Bài 1****: Tính*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Mời 1 HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *-*  ***Bài 2:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Cho HS quan sát hình ảnh BT 2.  - Cần tính tổng của những số nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc bài toán.  - Yêu cầu HS viết tóm tắt và giải bài vào vở.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Chấm chữa bài, nhận xét, đánh giá bài HS.  ***Bài 4:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Để tìm được số ở ô có dấu “?”, cần làm như thế nào?  - HS thảo luận nhóm theo đôi để tìm câu TL.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  **3. Trò chơi “Cặp tấm thẻ anh em”:**  - Nêu tên trò chơi.  - Hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử.  - Tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm 8 người.  - Quan sát, cổ vũ, động viên học sinh.  - Nhận xét giờ học. | - HS tham gia trò chơi  -Xác định và giơ thẻ a) Đ, b) S  - HS ghi bài vào vở  - 2 -3 HS đọc.  - 1 HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở.  -HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.  - 2 HS đọc.  - HS quan sát  - Tính tổng của: 5 + 61 + 8  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp.  - Đổi vở kiểm tra chéo.  - 2 HS đọc.  - Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng.  - Đổi vở, đối chiếu kết quả.  - Đọc đề.  - Tính kết quả, so sánh, tìm số.  - HS thảo luận, tìm câu trả lời.  - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.  - Cặp tấm thẻ anh em.  - Nghe cách chơi.  - Chơi thử.  - Các nhóm chơi trò chơi. |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………..…………………………………………………….

**Tuần 14**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: TOÁN**

**Bài 25: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA DIỂM THẲNG HÀNG ( 2Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.

- Đọc được tên điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong cho trước.

-Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản lien quan đến hình phẳng.

**2/Năng lực và phẩm chất:**

**a.Năng lực**

- Thông qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh điểm, đoạn thẳng, liên hệ nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực mô hình hóa toán học. Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**b.Phẩm chất**

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Sợi dây, thước thẳng.

- HS: Thước thẳng có chia vạch cm, thẻ Đ, S.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG**  **Thứ ba, ngày 5/12/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: ( 3p)**  - LT cho lớp hát bài hát  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài.  **2. Khám phá: ( 15p)**  **-** Yêu cầu HS mở sgk/tr.98  - Cho HS quan sát tranh, đọc lời của Mai, thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi sau:  + Đầu mỗi chiếc đinh là gì? Dây treo cờ là gì?  + Đọc tên các điểm và đoạn thẳng mà bạn rô-bốt vẽ trên bảng.  - Mời HS nêu câu trả lời của mình.  - Yêu cầu 2 HS lên kéo căng sợi dây:  + Mỗi đầu sợi dây là gì?  + Sợi dây là gì?  - Yêu cầu HS tìm các ví dụ về điểm, đoạn thẳng trong thực tế lớp học.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Hoạt động: (15p)**  ***Bài 1****:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 2:Kể tên các đoạn thẳng trong mỗi hình vễ sau***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương  ***Bài 3:Số?***  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS quan sát mẫu và HD:  + Để đo độ dài đoạn thẳng AB, ta đặt thước như thế nào?  + Điểm A trùng vạch số nào? Điểm B trùng vạch số nào?  + Đoạn thẳng AB dài mấy cm?  - Yêu cầu HS làm câu b: thực hành đo và ghi độ dài các đoạn thẳng trong vở.  - Yêu cầuHS đổi vở, kiểm tra chéo bài làm của nhau.  - Mời HS nêu kết quả trước lớp.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiêm (2p)**  - Củng cố- dặn dò : Hôm nay em học bài gì?  - về lấy ví dụ về điểm, đoạn thẳng trong lớp, ở nhà, ...  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp thực hiện  -Viết bài vào vở.  - HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi.  - Đầu mỗi chiếc đinh là điểm, dây treo cờ là đoạn thẳng.  - Điểm A, B, C. Đoạn thẳng BC.  - Đại diện 1- 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 2 HS thực hiện.  - Điểm  - Đoạn thẳng.  - Lớp thực hiện.  - 2 HS đọc yêu cầu.  - 2 bạn kể và chỉ cho nhau làm theo yêu cầu của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.  - Mời đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  ( Điểm : A, B, C, D, H, G; đoạn thẳng: AB, CD).  - 2 HS đọc yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn kể và chỉ các đoạn thẳng trong hình a,b đồng thời góp ý sửa cho nhau.  - Mời đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  ( Hình a: NM, MP, PN; Hình b: AB, BC, CD).   * 1 em đọc   + Đặt thước thẳng theo đoạn thẳng AB, vạch số 0 trùng với điểm A.  + Điểm A trùng vạch số 0; Điểm B trùng vạch số 5.  + Đoạn thẳng AB dài 5 cm.  - Cá nhân đo độ dài đoạn thẳng viết câu trả lời vào vở. (MN: 7 cm; PQ: 9 cm)  - Đổi vở, kiểm tra chéo bài làm của nhau.  - 2- 3 HS nêu.  - Trả lời  - Quan sát, liên tưởng và trả lời. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2: ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG**  **Thứ tư, ngày 6/12/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**  **-** L cho lớp hát bài hát  + Vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, yêu cầu HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó.  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài.  **2. Khám phá: (15p)**  - Yêu cầu HS quan sát tranh và đọc lời của Việt, trả lời câu hỏi/ sgk/ 100  + Vạch kẻ đường có dạng gì? Cầu vồng có dạng gì?  + Hãy đọc tên các điểm có trong hình vẽ.  - GV vừa hỏi vừa thực hiện nối trên bảng.  + Nối điểm A với điểm B ta được gì?  - GV giới thiệu: Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía ta được đường thẳng AB.  - Cho HS đọc tên đường thẳng AB.  + Ba điểm M, N, P cùng nằm trên đường thẳng nào?  - Chỉ vào hình và chốt: Ba điểm M, N, P cùng nằm trên một đường thẳng. Ta nói ba điểm M, N, P là ba điểm thẳng hàng.  - Trên bảng vẽ đường cong nào?  - Đưa ra các đồ vật có dạng đường cong cho HS nhận biết.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn, so sánh sự khác nhau giữa đoạn thẳng và đường thẳng.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Hoạt động(15p)**  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 2****:Đ, S ?*  - Gọi HS nêu đề bài.  - Yêu cầu HS chia sẻ bài làm trước lớp bằng cách giơ thẻ Đ, S, giải thích rõ vì sao lại điền Đ hoặc S.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 3:Kể tên ba điểm thẳng hàng có trong hình vẽ***  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 2.  - Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ***Bài 4****:*  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4.  - Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiêm (2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Quan sát, nhận dạng các đường thẳng, đường cong có trong thực tiễn lớp học.  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  -1-2 em thực hiện theo yêu cầu.  - Viết bài vào vở.  - HS quan sát, trả lời câu hỏi.  + Vạch kẻ đường có dạng đường thẳng. Cầu vồng có dạng đường cong.  + Điểm: A,B,M,P,N.  + Đoạn thẳng AB.  - HS đọc tên hình.  + Ba điểm M, N, P cùng nằm trên đường thẳng MN.  - Đường cong a.  - HS quan sát,nhận biết đường cong.  - Các nhóm làm việc: Đoạn thẳng có điểm đầu và điểm cuối, còn đường thẳng thì không.  - 2 nhóm trình bày, lớp nhận xét, góp ý.  - 2 HS đọc.  - Từng HS kể cho bạn theo yêu cầu của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.  - Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -1 em đọc  - Cá nhân suy nghĩ và chọn đáp án Đ, S: a) Đ, b)S  - HS giải thích.    - 2 HS nêu.  - Thảo luận nhóm 2 đưa ra ý kiến của cá nhân và thống nhất chung.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - 2 HS đọc.  - Các nhóm 4 thực hiện yêu cầu. Từng HS đưa ra ý kiến cá nhân và thống nhất chung.  - 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp nhận xét, góp ý.  - HS trả lời  -1-3em chia sẻ trước lớp |

***IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………..…………………………………………………….

**Tuần 14**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: TOÁN**

**Bài 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC ( 2TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đường gấp khúc thông qua hình ảnh trực quan; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học toán hoặc thông qua vật thật.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các hình đã học.

**2/Năng lực và phẩm chất:**

**a.Năng lực**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.

**b.Phẩm chất**

- Rèn tính chăm chỉ trong học tập, cẩn thận trong làm bài.

- Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bộ đồ dùng dạy toán

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1**  **Thứ năm, ngày 7/12/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - LT cho lớp chơi trò chơi" Bắn tên"  - Vẽ một số đoạn thẳng AB, BC, CD lên bảng, yêu cầu HS đọc tên thẳng đó.  - Ghép các đoạn thẳng trên thành các đường gấp khúc.  - Dẫn dắt vào bài, ghi bảng  **2. Khám phá: (13p)**  **a) Đường gấp khúc, độ dài đường gấp khúc:**  - Yêu cầu HS quan sát tranh và đọc lời của Rô-bốt, trả lời câu hỏi:  + Cầu thang lên Thác Bạc (Sa Pa) Có dạng hình gì?  + Trên bảng có đường gấp khúc nào?  + Đường gấp khúc MNPQ có mấy đoạn thẳng?  + Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ là bao nhiêu cm?  \***Chốt ý:** Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ chính là độ dài đường gấp khúc MNPQ.  **b) Hình tứ giác:**  **-** Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, đọc lời của các nhân vật, nhận biết hình tứ giác.  - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4, lấy hình tứ giác có trong bộ đồ dùng học toán.  - Theo dõi, hỗ trợ những HS chậm.  \*Giới thiệu với các em các hình tứ giác.  - Yêu cầu HS tìm những đồ vật có dạng hình tứ giác có ở lớp.  **3. Hoạt động (17p)**  ***Bài 1: Kể tên các đường gấp khúc trong mỗi hình vẽ sau***  - Gọi HS đọc đề bài.  - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Nhận xét, chốt ý, tuyên dương.  ***Bài 2:Có mấy hình tứ giác***  - Gọi HS đọc đề bài.  - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  +Khi HS nêu kết quả, GV yêu cầu HS chỉ vào từng hình tứ giác.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 3:Tính độ dài đường gấp khúc ABCD***  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở toán.  -Chấm bài, nhận xét, khen ngợi HS.  **4.Hoạt động vận dụng, trải nghiêm (2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Quan sát, nhận dạng các đường gấp khúc, các hình tứ giác có trong thực tiễn cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | **-** Cả lớp thực hiện  - 2 em lên thực hiện  - HS quan sát  - viết bài vào vở.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  +Đường gấp khúc.  +Đường gấp khúc MNPQ.  + Đường gấp khúc MNPQ có 3 đoạn thẳng: MN, NP, PQ  + 10 cm.  - HS làm việc cá nhân.  - Các nhóm hoạt động, mỗi HS đều lấy hình tứ giác trong bộ đồ dùng để lên bàn.  - Quan sát.  - Quan sát, thực hiện yêu cầu.  - 1 HS đọc.  -Thảo luận cặp đôi, nêu tên các đường gấp khúc có trong mỗi hình.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  +a. ĐGK: ABC; b. ĐGK: DEGH  - 1 HS đọc.  -Thảo luận nhóm 4, đếm, nêu số lượng hình tứ giác trong tranh.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS làm bài vào vở toán.  - Đổi vở, đối chiếu kết quả.  Bài giải:  Độ dài đường gấp khúc ABCD là:  5 + 4 + 4 = 13 (cm)  Đáp số : 13 cm    - HS chia sẻ trước lớp  - HS trả lời  - Quan sát, nêu. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2**  **Thứ sáu, ngày 8/12/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**  **-** LT cho lớp hát bài hát  - Lấy một số hình khác nhau trong bộ đồ dùng dạy toán cho HS nhận diện và nêu tên hình.  - Dẫn dắt vào bài.  **2. Luyện tập: (30p)**  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 2:***  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Nhận xét, chốt ý, tuyên dương.  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Nhận xét, chốt ý tuyên dương.  ***Bài 4:***  - Gọi HS đọc đề bài.  - Cho HS làm bài vào vở toán.  -Chấm bài, nhận xét, khen ngợi HS.  ***Bài 5:***  *-*Gọi HS đọc đề bài.  *-* Yêu cầu HS quan sát và trả lời.  + Đường gấp khúc nào dài hơn?  -Nhận xét, tuyên dương.  **3**. **Hoạt động vận dụng trải nghiệm(2p)**  - Quan sát, nhận dạng các đường gấp khúc, các hình tứ giác có trong thực tiễn cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp thực hiện.  - 2 em lên thực hiện theo yêu cầu  - Lắng nghe, viết bài vào vở.  - 1 HS đọc.  -Thảo luận nhóm 4. Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn tìm 2 đồ vật có dạng đường gấp khúc, 2 đồ vật có dạng hình tứ giác.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc.  -Thảo luận cặp đôi, nêu số lượng hình tứ giác trong mỗi hình ở câu a,b,c.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + a. 1 tứ giác; b. 3 tứ giác; c. 2 tứ giác  - 1 HS đọc.  -Thảo luận nhóm 4. Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn quan sát tranh, trả lời lần lượt từng câu hỏi.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  a) Đường chạy của bạn Rôbốt: AB  Đường chạy của bạn Việt: CDEG  Đường chạy của bạn Mai: HIK  b) Bạn Việt và bạn Mai chạy qua bãi cỏ theo đường gấp khúc.  c) Đường chạy của bạn Mai gồm 2 đoạn thẳng, đường chạy của bạn Việt gồm 3 đoạn thẳng.  - Tính độ dài đường gấp khúc ABC và MNPQ.  - HS làm bài vào vở toán câu a và b.  - Đổi vở, đối chiếu kết quả.      - Cả lớp quan sát, và trả lời câu hỏi.  +Đường gấp khúc màu xanh dài hơn.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS chia sẻ |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………..……………………………………………………

**Tuần 14**

**Thứ ba, ngày 5/12/2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: LUYỆN TOÁN**

**Bài : LUYỆN TẬP TOÁN - BÀI 24 (Tiết 1)/VBT/91-92**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1/**Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số.

-Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có dấu hai phép tính cộng, trừ trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài tập có một bước tính liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.

**2/Năng lực và phẩm chất:**

**a.Năng lực**

- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.

**b.Phẩm chất**

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi để chiếu nội dung bài; các thẻ chữ số 4, 3, 8; bảng nhóm.

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Mời LT cho các bạn chơi trò chơi " Bắt muỗi " và trả lời câu hỏi:  1) 18 - 7 = ?  2) 12 - 6 = ?  3) 32 - 5 = ?  - Nhận xét, chốt ý, tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng  **2. Luyện tập: (30p)**  ***Bài 1: / 91 Đặt tính rồi tính***  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV quan sát tương tác, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Chấm chữa bài, đánh giá, nhận xét bài HS.  ***Bài 2: 91/ Số ?***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Để điền được số vào ô trống, em cần làm gì?  - Yêu cầu các em làm bài theo nhóm 4.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  ***Bài 3:/91***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Hướng dẫn HS tóm tắt.  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  -Chấm chữa bài, nhận xét.  ***Bài 4:/91***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Mời 3 HS đóng đọc lời của nhím, chuột và sóc.  - Đưa ra câu hỏi: Phép tính nào sau đây có kết quả là số hạt dẻ của sóc.?  a. 73 - 33  b. 61 - 26  c. 83 - 45  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm câu TL.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  ***Bài 5:/92 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  a) Ghép hai trong ba thẻ số 3,4,8 được các số có hai chữ số lớn hơn 40 và bé hơn 50 là:.......  b) Tìm tổng và hiệu của số tìm được ở câu a với số trên tấm thẻ còn lại.  - Yêu cầu các em làm bài theo nhóm 4, các em sử dụng thẻ số, lập số, thực hiện câu a và câu b.  - Tương tác giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò các em hoàn thiện VBT Toán. | **-** Lớp tham gia trò chơi, 3 bạn trả lời.  -Viết bài vào vở.    - Cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng lớp .  - Đổi vở kiểm tra chéo.  - 2 -3 HS nêu.  -…thực hiện phép tính  - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn làm bài vào bảng nhóm.  - Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình.  -2 HS đọc đề  - 2 HS trả lời.  - HS viết tóm tắt vào vở.  - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng.  Bài giải:  Số bậc cầu thang Rô-bốt cần leo thêm là:  52 - 19 = 33(bậc)  Đáp số: 33 bậc cầu thang  -Đổi vở đối chiếu bài làm.    -2 HS đọc.  - 3 HS thực hiện.  - HS thảo luận, tìm câu trả lời.  - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp. (Đáp án : C)  - 2 -3 HS đọc.  - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn sử dụng thẻ số, lập số, viết kết quả vào câu a trong VBT.( Kết quả câu a : 43, 48)  - Kết quả câu b: 43 + 8 = 51; 43 – 8 = 31; 48 – 3 = 45; 48 + 3 = 21.  - Đại diện 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………..…………………………………………………….

**Tuần 14**

**Thứ năm, ngày 7/12/2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: LUYỆN TOÁN**

**BÀI 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC (TIẾT 1) /VBBT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đường gấp khúc; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua quan sát hình vẽ

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các hình đã học

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động: (3p)**   - Cho cả lớp hát một bài.  **2. HDHS làm bài tập (30p)**  **Bài 1**: Viết tên đường gấp khúc vào chỗ chấm. (7p)  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT  - 2 HS lên bảng làm bàn  - Nhận xét bài làm của học sinh.  **Bài 2:** Viết số thích hợp vào chỗ chấm (7p)  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS quan sát hình vẽ    - Trong hình vẽ bên có mấy hình tứ giác?  - GV chốt đáp án đúng.  **Bài 3: (8p)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu em làm gì?  **-** GV cho học sinh làm bài vào VBT, sau đó gọi một em làm bảng lớp  - GV chốt đáp án đúng  **Bài 4:** Viết số thích hợp vào chỗ chấm.(8p)  - GV cho HS đọc yêu cầu bài  - Cho HS quan sát hình vẽ    - Tất cả những ngôi nhà trên được xếp từ bao nhiêu mảnh giấy hình tam giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tứ giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tròn?  - GV hướng dẫn học sinh đếm các mảnh giấy hình tam gác, hình tứ giác, hình tròn.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Củng cố, dặn dò: (2p)**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát.  - HS đọc yêu cầu bài.  -HS quan sát hình vẽ sau đó viết tên đường gấp khúc vào chỗ chấm  - HS làm bài  *a, Đường gấp khúc MNPQ*  *b, Đường gấp khúc ABCDE*  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát hình vẽ  - HS trả lời  - HS đọc yêu cầu.  - HS: Tính độ dài dường gấp khúc MNPQ  - HS làm bài  Bài giải  Độ dài đường gấp khúc MNPQ là:  3 + 4 + 5 = 12 ( cm)  Đáp số: 12 cm  - HS đọc đầu bài  - HS quan sát hình vẽ  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày kết quả của nhóm |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………..…………………………………………………….